TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-4-2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Thành Đô
Ông: Dương Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 02/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-DS ngày 20/3/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: số nhà 03, ngách 40, tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Thân Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 73, đường N, phố V, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày***: Chị kết hôn với anh Thân Văn H ngày 12/6/2013 trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, đến mấy năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau, mặc dù bản thân đã rất cố gắng, cả hai bên gia đình có sự can thiệp, nhưng vợ chồng vẫn không thể giảm bớt mâu thuẫn và căng thẳng khi sống chung một mái nhà. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Thân Gia L, sinh ngày 10/11/2013 và Thân Hoa V, sinh ngày 09/10/2017, Hiện hai con đang ở cùng chị, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chị xin được nuôi cả 2 con, không đề nghị

Tòa an giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang là giáo viên Trường tiểu học N, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; thu nhập bình quân hơn năm triệu đồng một tháng; ba mẹ con đang ở nhờ gia đình bố mẹ đẻ chị tại số 03, ngách 40, tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; điều kiện kinh tế gia đình bình thường, đảm bảo cho việc ăn ở, học tập và công tác của ba mẹ con. Chị cam đoan sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Thân Văn H trình bày***: Anh không nhớ, anh kết hôn với chị T ngày, tháng, năm nào. Quá trình chung sống, sau khi chị T đẻ đứa con đầu tiên là vợ chồng mâu thuẫn không ở với nhau; nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T không muốn ở với anh. Nay chị Thùy xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Thân Gia L, sinh ngày 10/11/2013 và Thân Hoa V, sinh ngày 09/10/2017, Hiện hai con đang ở cùng bố mẹ, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh xin được nuôi cháu L, còn để chị Thùy nuôi cháu V. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh chưa có công việc làm gì; hiện tại ở tạm với mẹ đẻ tại số 370 đường N, phường N, thành phố Bắc Giang; nhà do mẹ đẻ anh thuê, bố mẹ anh đã ly hôn, còn hộ khẩu cư trú của anh ở với bố tại số 73, đường N, phố V, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị T có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm, vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng sảy ra từ năm 2016, quá trình mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nếu được nuôi cả hai con chị cam đoan sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt. Anh H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án đã giao triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, chị T, anh H trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt; anh H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án đã giao triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị T được ly hôn anh H; giao chị T nuôi hai con chung; anh H được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị T, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990, nơi cư trú: số nhà 03, ngách 40, tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Khởi kiện xin ly hôn anh Thân Văn

H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số 73, đường N, phố V, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt, anh H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án đã giao triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T kết hôn với anh Thân Văn H ngày 12/6/2013, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T thiết tha xin được ly hôn, phía anh H cũng đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị T là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh H để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Chị T, anh H có hai con chung là Thân Gia L, sinh ngày 10/11/2013 và Thân Hoa V, sinh ngày 09/10/2017, Hiện hai con đang ở cùng chị T, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị T xin được nuôi cả hai con, phía anh H muốn xin nuôi cháu L. HĐXX xét thấy, chị T có điều kiện nuôi con tốt hơn anh H, nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, cần giao chị T nuôi cả hai con; anh H được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết. Xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị T, anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Thân Văn H.

2/ Về nuôi con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Kim T nuôi hai con chung là Thân Gia L, sinh ngày 10/11/2013 và Thân Hoa V, sinh ngày 09/10/2017; anh H được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002144 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Bắc Giang.**
- **VKSND huyện Lạng Giang**
- **Chi cục THA huyện Lạng Giang**
- **UBND phường T, TP Bắc Giang**
- **Các đương sự**
- **Lưu**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Thân Trọng Khôi